TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81B/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: D, ấp D, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị T **trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H đã sống chung và đăng kí kết hôn vào ngày 11/05/2012 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng khuyên răn, hàn gắn nhưng bà T nhận thấy không còn tình cảm thương yêu nhau như trước nên không thể tiếp tục sống chung với ông H được nữa. Nay bà T yêu cầu tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Lê Thị T xác định bà T và ông H có 02 con chung là cháu Lê Thái Ngọc Châu N, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Lê Thái Ngọc Châu M, sinh ngày 02/6/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H**:** Tại biên bản xác minh ngày 31-7-2023 của Tòa án, kết quả xác minh ông Thái Hoàng Thương T**rường** Giang H có nơi cư trú tại: Số nhà A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hiện ông H vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông H, tuy nhiên ông H không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông H cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sựbị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T cho bà T được ly hôn với ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Thái Ngọc Châu N, sinh ngày: 02/6/2009 và cháu Lê Thái Ngọc Châu M, sinh ngày: 02/6/2009 cho bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H có nơi cư trú tại: Số nhà A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Lê Thị T và ông Thái Hoàng Thương Trường G Hận chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đìnhhệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông H là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: bà Lê Thị T và ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H có với nhau 02 người con chung là cháu Lê Thái Ngọc Châu N, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Lê Thái Ngọc Châu M, sinh ngày 02/6/2009. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu M, hơn nữa các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với bà T sau khi bà T và ông H ly hôn; ông H cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N và cháu M cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị T; Xử cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thái Ngọc Châu N, sinh ngày: 02/6/2009 và cháu Lê Thái Ngọc Châu M, sinh ngày: 02/6/2009 cho bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H *có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Lê Thị T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001883, ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Thái Hoàng Thương Trường Giang H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Lê Thị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Thái Hoàng Thương Trường G Hận vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Tân Nhựt Huyện Bình Chánh, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền